

Số: 410/BC-UBND

An Giang, ngày 23 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 4 năm 2024

Thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 4 năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính)

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính chứa quy định kinh doanh)

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 28/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 383/UBND-TH chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ để đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra.

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện khi Bộ, ngành Trung ương tiến hành phân cấp cho địa phương thực hiện.

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Đã giao cho các sở, ban ngành kiến nghị trực tiếp Bộ, ngành liên quan.

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

(Trong kỳ tình An Giang không ban hành định thủ tục hành chính)

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Theo hướng dẫn, nội dung này (từ mục 2.1 đến mục 2.4) do Văn phòng Chính phủ tổng kê, tổng hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Đã hoàn thành hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

- Đã kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: ((1) Kết nối liên thông 02 nhóm dịch vụ công giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông; (2) Kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an; (3) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý Hộ tịch: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch Tư pháp của Bộ Tư pháp; (5) Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; (6) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); (7) Phần mềm chuyên ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); (8) Phần mềm chuyên ngành Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); (9) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); (10) Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); (11) Kết nối Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (BLĐTB&XH) với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang; (12) Hệ thống Giám sát Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia của Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ số (EMC - Cục Chuyển đổi số quốc gia); (13) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông (NDXP)); (14) Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC), xác thực chứng thư số doanh nghiệp cung cấp; (15) Hệ thống VNPost (Bưu điện)).

3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Trong kỳ báo cáo tỉnh ban hành 16 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 134 thủ tục hành chính, trong đó: Ban hành mới 16 TTHC; sửa đổi, bổ sung 78 TTHC; thay thế: 27 TTHC; bãi bỏ 13 TTHC.

Trong tháng 4 tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố quy trình nội bộ trong thực hiện thủ tục hành chính đối với 18 TTHC. Trên cơ sở ban hành quy trình nội bộ giao Sở, ban, ngành tỉnh xây dựng quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện.

4. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

UBND tỉnh đã ban hành chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo các Quyết định:

- Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

UBND tỉnh giao nhiệm vụ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả số hóa tháng 4:

- Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận
- + Số hồ sơ Tiếp nhận: 48.309
- + Số hồ sơ chưa số hóa TPHS: 4.478
- + Số hồ sơ có số hóa thành phần HS: 40.831
- + Số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ: 38.217
- + Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận: 79.11%

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC:
- + Số hồ sơ đã giải quyết: 47.583
- + Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC: 14.558
- + Số hồ sơ có số hóa kết quả: 33.025
- + Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 69.41%

6. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính trong tháng 4: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 25; số PAKN đã xử lý: 01; số PAKN đang xử lý: 12; số PAKN chuyển đơn vị khác: 01; số PAKN từ chối tiếp nhận: 11; số PAKN đã xử lý quá hạn: 00.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang để cụ thể hóa Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 và Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024.

Một số lĩnh vực thực hiện tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành TW nên công tác báo cáo, chỉ đạo điều hành của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát TTHC phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và cũng được thay đổi thường xuyên do công tác cán bộ nên việc cập nhật đôi khi còn chậm trễ; Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” không còn, do đó chưa động viên kịp thời tinh thần trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ của các nhiệm vụ thường xuyên được giao tại Quyết định 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Công bố kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 4 năm 2024 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND cấp huyện tiếp tục định kỳ hàng tuần công bố và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị kết quả đánh giá chất lượng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TT.

- Kịp thời tiếp nhận, xem xét, chuyển xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp đúng thời hạn và quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Bộ Tài chính

Xem xét, hỗ trợ điều chỉnh Mục “Mã số hồ sơ” trên Cổng DVCTT cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính cho phù hợp quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Chính phủ và hỗ trợ kết nối, liên thông dữ liệu dịch vụ công trực tuyến Cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính với Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương tổ chức đánh giá các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Nguyên nhân: Sở Tài chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống của Bộ Tài chính và chưa đồng bộ dữ liệu với Cổng DVC quốc gia; Theo thống kê, từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2024 đơn vị Sở Tài chính không phát sinh hồ sơ. Tuy nhiên, theo báo cáo quý 1 năm 2024 Sở Tài chính đã tiếp nhận và giải quyết 81 hồ sơ. Việc này đã ảnh hưởng đến tỷ lệ công khai của Sở Tài chính nói riêng và ảnh hưởng đến tỷ lệ công khai của tỉnh nói chung, theo đánh giá tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022.

2. Bộ Giao thông vận tải

Phối hợp với Văn phòng chính phủ về việc không tính công bố trễ hạn trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải An Giang (Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 17/01/2024; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 05/3/2024), cụ thể:

- Do Bộ Giao thông vận tải có sơ suất trong việc công bố nội dung thay đổi của thủ tục “Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác, Mã TTHC: 1.001075” (theo Công văn số 368/BGTVT-VP ngày 11/01/2024 thông tin về đã ban hành Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023), ngay sau khi nhận được văn bản, Sở Giao thông vận tải đã tiến hành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 17/01/2024.

- Theo khoản 5, Điều 9 tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP có quy định về Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cụ thể: “*Quyết định công bố sau khi được ký, ban hành phải gửi đến Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ*”

(bản điện tử và bản giấy), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản điện tử thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính) chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành; đồng thời công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định.”. Tuy nhiên Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải, đến ngày 28/02/2024 địa phương mới nhận được. Ngay sau khi nhận được Quyết định của Bộ Giao thông vận tải, địa phương đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải khẩn trương xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 05/3/2024.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị xem xét lại một số TTHC Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố thì không quy định về phí, lệ phí nhưng trên Cổng dịch vụ công quốc gia lại ghi nhận là có phí, lệ phí (dữ liệu được Cổng DVC quốc gia cung cấp) nên ảnh hưởng đến cách tính tỷ lệ thành toán trực tuyến của tỉnh, cụ thể: (1) Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông, (2) Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc, (3) Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học.

Qua rà soát nhận thấy các TTHC (1) Công nhận tỉnh đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; (2) Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; (3) Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ chỉ áp dụng trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước; vì vậy, đề nghị chuyển các TTHC này từ công bố theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ thành công bố TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 18/3/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Quyết định số 665/QĐ-BTNMT. Đối với các thủ tục cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật mức độ TTHC trên cơ sở dữ liệu TTHC. Tuy nhiên, qua rà soát cơ sở dữ liệu TTHC thì thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ đã bị bãi bỏ, theo thực tế Sở đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/05/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường mã TTHC là 1.001923 (mã TTHC 1.011671 theo Quyết định số 1237/QĐ-BTNMT ngày 12/05/2023 thuộc TTHC cấp Bộ).

Điều này gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm có phản hồi đối với trường hợp nêu trên.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp, theo đó: Doanh nghiệp khi thành lập phải thanh toán các phí, lệ phí như sau: (1) Lệ phí đăng ký doanh nghiệp (50.000 đ/lần); (2) Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (100.000 đ/lần). Tuy nhiên, đối với doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì lệ phí được tính bằng không nhưng phải nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên hệ thống cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thanh toán trực tuyến) theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính. Mặc khác, 100% TTHC thuộc DVC trực tuyến toàn trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả trên Cổng Thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp theo hình thức trực tuyến. Do đó việc không phát sinh tỷ lệ thanh toán trực tuyến nguyên nhân chính từ việc liên thông kết nối dữ liệu giữa Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Cổng dịch vụ công quốc gia dẫn đến đơn vị không đạt tỷ lệ thanh toán trực tuyến được công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư là “0%”. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc thống nhất với Văn phòng Chính phủ việc đồng bộ của hai hệ thống.

5. Bộ Y tế

Theo Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính **thuộc lĩnh vực Y, Dược cổ truyền** được quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy có một số điểm chưa thống nhất như sau:

a) Trích yếu của quyết định là “về việc công bố thủ tục hành chính thuộc **lĩnh vực Y, Dược cổ truyền** là đúng quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ Y tế, tuy nhiên tại nội dung lĩnh vực là **Khám bệnh, chữa bệnh** chưa đúng với Thông tư 02/2024/TT-BYT.

b) Tên thủ tục hành chính tại phần I. Danh mục thủ tục hành chính và phần II. Nội dung cụ thể không giống nhau, cụ thể:

STT	Phần I Danh mục	Phần II Nội dung
01	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT
02	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Cấp giấy chứng nhận lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT
03	Cấp lại giấy chứng nhận lương y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y theo thẩm quyền quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024
04	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
05	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền y theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024.	Cấp lại giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Và không đúng tên thủ tục hành chính được cập nhật tại cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Kết quả thủ tục hành chính đề nghị ghi rõ:

- Giấy chứng nhận là lương y (*đối với trường hợp đủ điều kiện cấp*) hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp Giấy chứng nhận lương y (*đối với trường hợp không đủ điều kiện cấp*);

- Giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền (*đối với trường hợp đủ điều kiện cấp*) hoặc

văn bản trả lời nêu rõ lý do không cấp (*đối với trường hợp không đủ điều kiện cấp*).

d) Xem xét sửa quy định về phí thực hiện thủ tục hành chính là “**Lệ phí**” thành “**Phí**”.

Đề nghị Bộ Y tế điều chỉnh Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16/3/2024 cho thống nhất các nội dung nêu trên để địa phương triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Đồng chí Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước